

Số: 01 / QĐ-STC

Bình Dương, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021**  
**của Sở Tài chính**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương;

Căn cứ quyết định số 225/QĐ-STC ngày 31/12/2020 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Tài chính (theo Biểu số 2 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở và các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./. '1/0

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Thanh Thúy**



Đơn vị: Sở Tài chính tỉnh Bình Dương

Chương: 418



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-STC ngày 07 / 01 / năm 20 21 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương )  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung   | Dự toán được giao |
|------------|--|-------------------|
| 1          | 2  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                   |
| 1          | Lệ phí   |                   |
|            | Lệ phí...  |                   |
|            | Lệ phí...  |                   |
| 2          | Phí  |                   |
|            | Phí ...  |                   |
|            | Phí ...  |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                          |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                   |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                   |
|            | Lệ phí...  |                   |
|            | Lệ phí...  |                   |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>   |                   |
|            | Phí ...  |                   |
|            | Phí ...  |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>13.556</b>     |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>13.556</b>     |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>13.556</b>     |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 10.708            |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 2.848             |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> |                   |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                   |